TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2025/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Võ Văn T1, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Võ Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Võ văn T1 có 03 con chung tên Võ Thị Hồng Đ sinh năm 1996, Võ Thị Thúy C sinh năm 2000 và Võ Trọng P, sinh năm 2006. Hiện nay đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu xem xét.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh tự N nộp tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012023 ngày 14/3/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Còn lại 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho bà Lê Thị T.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (Giấy CNKH số 706 ngày 29/12/2002);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân